

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07 - 06 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tới

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Đê

2. Ông Lưu Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang:** Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000

\* Bị đơn: Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1993

*Cùng địa chỉ:* ấp K Q B, xã V K, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày và yêu cầu như sau:

Chị N và anh Huỳnh Văn G chung sống với nhau vào tháng 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Khánh vào năm 2018. Trong quá trình chung sống không hợp nhau, sống không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được với nhau, chị N và anh G ly thân nhau từ tháng 09/2021 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 15/6/2018, hiện nay sống chung với anh G.

- Về tài sản chung: Chị N và anh G có gửi tiết kiệm Ngân hàng Kiên Long- phòng giao dịch An Minh số tiền là 220.000.000 đồng, theo thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số: AH 946497 ngày 22/2/2021 và số: KL 132527 ngày 04/01/2022.

- Về nợ chung: Không có.

Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn G.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 15/6/2018, hiện anh G đang nuôi dưỡng, do anh G bỏ con bỏ trốn đi khỏi nơi cư trú.

- Về tài sản: Yêu cầu được chia 110.000.000 đồng trong số tiền gửi tiết kiệm 220.000.000 đồng mà anh G đã rút tại KLB- phòng giao dịch Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Chị N vắng mặt không có lời trình bày.

**\* *Tại phiên họp hòa giải ngày 05/5/2021, bị đơn anh Huỳnh Văn G trình bày:***

- Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, ly thân nhau, con chung, tài sản, nợ chung là đúng như lời trình bày của chị N.

*Theo yêu cầu của chị N, anh G có ý kiến như sau:*

- Về tình cảm vợ chồng: Anh G đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không nợ ai và không ai nợ anh G và chị N, không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại phiên tòa:* Anh G vắng mặt nên không có lời trình bày.

*Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh G; về con chung: Giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng

nên không xét; về tài sản chung: buộc anh G chia cho chị N 110.000.000 đồng; về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### ***Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên họp hòa giải các đương sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị N nộp đơn xin thay đổi nội dung thỏa thuận và khởi kiện bổ sung, sau khi thụ lý bổ sung, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý bổ sung và thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cho anh G nhưng anh G vắng mặt không lý do nên Tòa án thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời tổng đạt hợp lệ thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh G nhưng anh G vẫn vắng mặt nên ngày 27/4/2022 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tổng đạt hợp lệ cho anh G nhưng anh G vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên Tòa cho anh G nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Huỳnh Văn G chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và đã được UBND xã Vân Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2018 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, dẫn đến hay cãi nhau và chị N, anh G đã ly thân nhau từ khoảng tháng 09 năm 2021 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2022, cho thấy: Trong quá trình chung sống chị N và anh G xảy ra mâu thuẫn, thường hay cãi nhau dẫn đến ly thân với nhau.

Tại phiên họp hòa giải ngày 21/2/2022, chị N và anh G thuận tình ly hôn, sau đó anh G rời khỏi địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân của chị N và anh G không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nhất là đã ly thân trong thời gian dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh G.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh G có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 15/6/2018, xét thấy từ khi anh G chung sống với chị N đến ngày 21/2/2022 anh G ở chung gia đình cha mẹ ruột chị N, sau ngày 21/2/2022 anh G bỏ con bỏ trốn khỏi địa phương. Theo biên bản xác minh ngày 27/4/2022 thì chị N có đủ điều kiện nuôi con, còn theo giấy xác nhận ngày 16/5/2022 Ban lãnh đạo

ấp Bồ Đạp, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau thì khi anh G về địa phương này, anh G sống tá túc gia đình của chị ruột, anh rể, lý do là cha mẹ ruột anh G đã cầm cố hết đất cho chị ruột anh G. Qua đó, xét thấy anh G không có nhà cửa ổn định, do đó chị N yêu cầu được nuôi con là có cơ sở và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị N.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Thực tế trong quá trình chung sống, anh G và chị N có gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Kiên Long - Phòng giao dịch An Minh số tiền là 220.000.000 đồng, theo thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số: AH 946497 ngày 22/2/2021 và số: KL 132527 ngày 04/01/2022 và anh G đã tắt toán tại Ngân hàng Kiên Long - Phòng giao dịch huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo biên bản làm việc ngày 25/2/2022 của Ngân hàng Kiên Long - Phòng giao dịch huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Do đó xác định tài sản chung của chị N và anh G là 220.000.000 đồng nên yêu cầu của chị N là có căn cứ cần chấp nhận. Chia cho chị N và anh G mỗi người 110.000.000 đồng, buộc anh G giao cho chị N 110.000.000 đồng.

[5] Về nợ: Chị N và anh G không nợ ai nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí chia tài sản chung có giá ngạch là 5.500.000 đồng (110.000.000đ x 5%); buộc anh G chịu án phí chia tài sản chung có giá ngạch là 5.500.000 đồng (110.000.000đ x 5%).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn G.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Chia cho chị Nguyễn Thị N và anh Huỳnh Văn G mỗi người 110.000.000 đồng, buộc anh G giao cho chị N 110.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí chia tài sản chung có giá ngạch là 5.500.000 đồng; buộc anh G chịu án phí chia tài sản chung có giá ngạch là 5.500.000 đồng. Chị N được trừ vào 3.050.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0005268 ngày 02/3/2022 và số: 0005169 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị N còn phải nộp thêm là 2.750.000 đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt, báo cho chị Nguyễn Thị N và Huỳnh Văn G biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Vân Khánh;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Trần Văn Tới**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

